

Bản án số: 65/2026/HSST
Ngày: 10/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng và bà Phạm Huỳnh Trâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trình Ngọc Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST-HS ngày 25/6/2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 14/2026/TB-TA ngày 25/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: N), sinh ngày 23/02/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1966; Vợ: Trần Thị Hà V- sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số B - Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Trần Đức H1, sinh ngày 06/4/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Vợ: Phan Kim He S- sinh năm: 2007; Có 01 người con sinh năm 2025; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số B - Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Đức T1, sinh năm: 1995. Trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Huỳnh Tấn P1, sinh năm: 2004. Trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Nguyễn Đức L, sinh năm: 2004. Trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

4. Trần Văn K1, sinh năm: 2002. Trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

5. Phạm Tường V1, sinh năm: 2004. Trú tại: Thôn L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

6. Võ Chí T2, sinh năm: 2004. Trú tại: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

7. Phạm Thị Thiên L1, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn C, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Minh T biết đối tượng tên M (không rõ nhân thân) có bán ma túy. Khoảng 09 giờ 00 phút một ngày đầu tháng 9/2025, T đã sử dụng ứng dụng Zalo gọi cho M để mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, M mang ma túy loại Methamphetamine đến nhà T ở thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk giao cho T và nhận 1.500.000 đồng. Sau đó, T đã chia nhỏ số ma túy để sử dụng một mình và bán cho 04 đối tượng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2025, khi T và Trần Đức H1 đang ở nhà của T thì Huỳnh Tấn P1 đến nhà T để mua ma túy. Lúc này, T lấy gói ma túy bỏ vào bao thuốc lá và đưa cho H1 cầm ra trước nhà để đưa cho P1. H1 biết bên trong bao thuốc là ma túy nhưng vẫn cầm đưa cho P1 và nhận 200.000 đồng đưa cho T.

- Lần thứ hai: Vào chiều ngày 09/9/2025, Nguyễn Đức L đến nhà T để mua ma túy. T đưa ma túy cho L và nhận số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/09/2025, T trực tiếp bán ma túy cho Trần Văn K1 tại nhà của T. Sau đó, K1 chuyển số tiền 500.000 đồng cho T vào tài khoản của Võ Chí T2 (T mượn tài khoản của T2 để sử dụng giao dịch mua bán cây cảnh).

- Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, T trực tiếp bán ma túy cho Phạm Tường V1 tại nhà của T và nhận số tiền 300.000 đồng.

Số ma túy mua được từ T, các đối tượng Huỳnh Tấn P1, Nguyễn Đức L, Trần Văn K1, Phạm Tường V1 tự sử dụng một mình.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, T tiếp tục sử dụng ứng dụng Zalo gọi cho M để mua ma túy với giá 2.700.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, M mang ma túy loại Methamphetamine giao cho T tại nhà của T và nhận 700.000 đồng, T còn nợ 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2025, T sử dụng ứng dụng Zalo gọi rủ Nguyễn Đức T1 sử dụng ma túy, T1 đồng ý và đến nhà T. Tại đây, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T gồm 01 chai nước, trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa rồi T lấy ma túy mua được từ M đổ vào nõ thủy tinh rồi bắt đầu cùng sử dụng với T1. T dùng quẹt gas tự đốt nấu ma túy trong nõ rồi hút, tiếp đó đến lượt T1 tự cầm bình có ma túy rồi dùng quẹt gas đốt nấu ma túy trong nõ rồi hút, cứ như vậy T và T1 mỗi người sử dụng được 02 hơi ma túy, sau khi mỗi người hút được 02 hơi ma túy, T đi vào phòng của mình để ngủ. Lúc này, T1 sử dụng ứng dụng messenger gọi Trần Đức H1 mua thuốc lá mang đến nhà T cho T1. Đến nơi, H1 thấy ma túy đã có sẵn nên tự sử dụng một mình. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang thu giữ 3,764 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ dụng cụ liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 617/KL-KTHS ngày 19/9/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon trong suốt hàn kín trong túi niêm phong mã số PS3 24271687 (ký hiệu A1) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,907gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 24271696 (ký hiệu A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,841gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon trong suốt vuốt kín trong túi niêm phong mã số PS3 24271695 (ký hiệu A3) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,846gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon trong suốt hàn kín trong túi niêm phong mã số PS3 24271694 (ký hiệu A4.1) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,043gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon trong suốt bị cắt đôi trong túi niêm phong mã số PS3 24271694 (ký hiệu A4.2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng ít nên không xác định được khối lượng.

- Tinh thể màu trắng bên trong phễu của nõ thủy tinh trong túi niêm phong PS3 24271690 (Ký hiệu A5) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,127gam, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng màu vàng bên trong chai nhựa có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh T (ký hiệu A6.1) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng màu vàng bên trong chai nhựa có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức T1 (ký hiệu A6.2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất lỏng màu vàng bên trong chai nhựa có chữ ký ghi tên Trần Đức H1 (ký hiệu A6.3) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

- Kết quả test nhanh ma túy thể hiện: Trần Đức H1, Nguyễn Đức L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T1, Huỳnh Tấn P1, Trần Văn K1 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSKV14 ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS); bị cáo Trần Đức H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS;

- Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Đức H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng b khoản 2, khoản 6 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T:

Từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/9/2025).

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H1: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam (ngày 06/4/2026). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Anh L2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Bên trong có: $A_1=1,864g$; $A_2=0,825g$; $A_3=0,823g$; $A_{4,1}=0,010g$; $A_5=1,107g$ loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh dạng nỏ có một đầu hình cầu trong suốt và toàn bộ bao bì gửi giám định; 01 bật lửa màu trắng, nhãn hiệu “Hoa Việt”, bị tháo mất phần đánh lửa; 01 bật lửa màu đỏ, nhãn hiệu “Thống nhất”; 01 kéo, loại bấm chỉ; 01 ví màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 kéo kim loại, màu trắng; 01 kéo loại bấm chỉ; 01 bật lửa màu cam, nhãn hiệu “BIC”; 01 miếng nhựa trong suốt kích thước (13,5x11,5)cm; 01 cân loại tiểu ly; 01 hộp giấy màu xanh, hoa văn màu vàng; 01 ống nhựa trong suốt; 03 bìa nhựa trong suốt, bị cắt nhiều vị trí; 01 chai nhựa, màu trắng, nắp màu vàng; 01 bật lửa màu vàng; 01 bật lửa màu cam, trắng, không nhãn hiệu, bị tháo phần đánh lửa, bên trên có gắn ống kim loại, màu trắng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu xanh đen của Nguyễn Minh T dùng liên lạc mua bán ma túy; Số tiền bán ma túy có được: 1.200.000 đồng.

+ Trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu tím của Nguyễn Minh T dùng xem phim; 01 điện thoại di động, loại “Iphone”, màu trắng của Phạm Thị Thiên L1; Số tiền: 3.500.000 đồng của Nguyễn Minh T. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành hình phạt bổ sung.

- Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

* Lời nói sau cùng bị cáo T trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H1 không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/9/2025 đến ngày 11/9/2025 tại nhà của Nguyễn Minh T thuộc thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Minh T đã có hành vi bán trái phép

chất ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Tấn P1 với số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Đức L với số tiền 200.000 đồng, Trần Văn K1 với số tiền 500.000 đồng, Phạm Tường V1 với số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi là 1.200.000 đồng. Trong đó, Trần Đức H1 đã giúp T mang ma túy giao cho Huỳnh Tấn P1 vào ngày 06/9/2025.

Ngoài ra, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2025, Nguyễn Minh T có hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cùng với Trần Đức T4 sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà của T thì bị bắt quả tang. Khối lượng chất ma túy còn lại do Nguyễn Minh T cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời là 3,764 gam.

Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 14 – Đắk Lắk truy tố Nguyễn Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS; bị cáo Trần Đức H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với Nguyễn Minh T: là người có vai trò chính trong vụ án đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, là người trực tiếp mua ma túy bán cho các đối tượng Huỳnh Tấn P1, Nguyễn Đức L, Trần Văn K1, Phạm Tường V1 để thu lợi bất chính nên vai trò của T cao hơn. Đồng thời bị cáo là người cung cấp địa điểm, chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho Nguyễn Đức T1 sử dụng ma túy nên cần xử lý nghiêm.

Đối với Trần Đức H1: H1 biết rõ trong gói thuốc lá mà T đưa cho H1 để đi giao cho P1 là ma túy nhưng vẫn mang đi giao cho P1 và nhận số tiền 200.000 đồng đưa cho T là đồng phạm có vai trò giúp sức đối với tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội gây ra.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Riêng bị cáo H1 có ông cố Nguyễn M1 là

Liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với Võ Chí T2: Không biết Nguyễn Minh T mượn tài khoản ngân hàng của mình để nhận chuyển khoản tiền bán ma túy nên không xem xét xử lý.

- Đối với Huỳnh Tấn P1, Nguyễn Đức L, Trần Văn K1, Phạm Tường V1: Có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Đối với đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân): Có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tách hành vi để xử lý trong một nguồn tin tội phạm khác là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Đức T1: Hiện tại không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tách hành vi để xử lý trong một nguồn tin tội phạm khác là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Minh T thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trước khi bị bắt bị cáo có nghề mua bán cây cảnh nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Trần Đức H1 không thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là hàng cấm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, bao gồm vật chứng sau: 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Anh L2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh Đ. Bên trong có: $A_1=1,864g$; $A_2=0,825g$; $A_3=0,823g$; $A_{4.1}=0,010g$; $A_5=1,107g$ loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh dạng nỏ có một đầu hình cầu trong suốt và toàn bộ bao bì gửi giám định; 01 bật lửa màu trắng, nhãn hiệu “Hoa Việt”, bị tháo mất phần đánh lửa; 01 bật lửa màu đỏ, nhãn hiệu “Thống nhất”; 01 kéo, loại bấm chỉ; 01 ví màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 kéo kim loại, màu trắng; 01 kéo loại bấm chỉ; 01 bật lửa màu cam, nhãn hiệu “BIC”; 01 miếng nhựa trong suốt kích thước (13,5x11,5)cm; 01 cân loại tiểu ly; 01 hộp giấy màu xanh, hoa văn màu vàng; 01 ống nhựa trong suốt; 03 bìa nhựa trong suốt, bị cắt nhiều vị trí; 01 chai nhựa, màu trắng, nắp màu vàng; 01 bật lửa màu vàng; 01 bật lửa màu cam, trắng, không nhãn hiệu, bị tháo phần đánh lửa, bên trên có gắn ống kim loại, màu trắng

Đối với: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu xanh đen của Nguyễn Minh T dùng liên lạc mua bán ma túy. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật. Đối với

số tiền 3.500.000 đồng tạm giữ từ Nguyễn Minh T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

Đối với: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu tím của Nguyễn Minh T dùng xem phim; 01 điện thoại di động, loại “Iphone”, màu trắng của Phạm Thị Thiên L1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Đức H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh T;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Trần Đức H1;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Đức H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2025.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Minh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bị cáo Trần Đức H1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ bắt tạm giam ngày 06/4/2026.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau:

- 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Anh L2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Bên trong có: A₁=1,864g; A₂=0,825g; A₃=0,823g; A_{4.1}= 0,010g; A₅=1,107g loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh dạng nỏ có một đầu hình cầu trong suốt và toàn bộ bao bì gửi giám định; 01 bật lửa màu trắng, nhãn hiệu “Hoa Việt”, bị tháo mất phần đánh lửa; 01 bật lửa màu đỏ, nhãn hiệu “Thống nhất”; 01 kéo, loại bấm chỉ; 01 ví màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 kéo kim loại, màu trắng; 01 kéo loại bấm chỉ; 01 bật lửa màu cam, nhãn hiệu “BIC”; 01 miếng nhựa trong suốt kích thước (13,5x11,5)cm; 01 cân loại tiểu ly; 01 hộp giấy màu xanh, hoa văn màu

vàng; 01 ống nhựa trong suốt; 03 bìa nhựa trong suốt, bị cắt nhiều vị trí; 01 chai nhựa, màu trắng, nắp màu vàng; 01 bật lửa màu vàng; 01 bật lửa màu cam, trắng, không nhãn hiệu, bị tháo phần đánh lửa, bên trên có gắn ống kim loại, màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu xanh đen của Nguyễn Minh T được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Xuân K2, Nguyễn Minh T và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động loại “OPPO” màu tím được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn T3, Nguyễn Xuân K2, Nguyễn Minh T và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Trả lại cho Phạm Thị Thiên L1 01 điện thoại di động, loại “Iphone”, màu trắng.

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực 14, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000đ (Số tiền theo biên lai thu tiền số 0001747 ngày 24/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án: Số tiền 3.500.000đ của Nguyễn Minh T. (Số tiền theo biên lai thu tiền số 0001747 ngày 24/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Đức H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk (1)
- VKSND khu vực 14- Đắk Lắk (1)
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk (1)
- Phòng THADS khu vực 14- Đắk Lắk (1);
- Các bị cáo (1); Người có QLNVLQ;
- Trại TG số 2, Công an tỉnh Đắk Lắk
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền